

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HS-ST**
Ngày 30 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tho - Giáo viên Trường tiểu học TT Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

Ông Phạm Hồng Thái - Phó giám đốc Trung tâm VHTT, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST - HS ngày tháng năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thành Đ - Sinh ngày: 16/7/2003 tại tỉnh Nam Định

Nơi ĐKKHKT: Thôn 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ; Con bà Ngô Thị H; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/01/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Đặng Thị Anh Thư – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Trần Văn Đ – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Đại diện Tổ chức tham gia tố tụng: Ông Phạm Quang Nghĩa - Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/01/2021, Trần Thành Đ điều khiển xe máy Honda Airblade BKS 18E1-39949 đi từ nhà để lên Thị trấn Cổ Lễ chơi. Khi Đ dừng xe ở cầu Trục Đông, xã Trung Đông, Đ gặp một người đàn ông đi xe máy (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe), hỏi Đ có mua pháo nổ không. Do có nhu cầu mua pháo nổ về đốt trong dịp Tết Nguyên đán nên Đ đồng ý. Đ thỏa thuận với người đàn ông, mua 6 bộ pháo và 30 quả pháo bóng đèn với tổng 3.600.000đ. Người đàn ông hẹn Đ, 30 phút sau, đi lên đường giáp nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn Cổ Lễ để lấy pháo. Khi Đ điều khiển xe máy đến điểm hẹn, gặp người đàn ông, Đ đưa số tiền 3.000.000đ và nói: "Em còn có ba triệu, anh thông cảm bớt cho em". Người đàn ông đồng ý và chỉ cho Đ 01 thùng bìa catton đang để sát cột điện vệ đường bên tay phải. Đ hỏi: "Pháo để trong đó hả anh", người đàn ông trả lời: "Pháo đây cầm về đi". Đ dựng xe lại, đứng quan sát xung quanh thấy không có ai đã bê thùng cattong chứa pháo nổ lên yên xe máy phía sau để chở về nhà. Khi Đ chở thùng pháo đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Airblade BKS 18E1-39949; 01 thùng bìa catton bên trong có: 06 hộp pháo loại 36 quả dạng hình hộp vuông đều có KT (14,5x14,5x14,5)cm, bên ngoài dán giấy màu đỏ, trên giấy có chữ tượng hình, có hai sợi dây màu xanh nhỏ nối vào cạnh pháo, niêm phong ký hiệu M1; 29 quả pháo hình bóng đèn có đường kính thân pháo 4cm, đường kính đầu pháo 2cm, có một sợi dây màu xanh dài 26cm nối vào đầu pháo (là dây cháy chậm), niêm phong ký hiệu là M2. M1 và M2 được cho vào thùng catton và ký hiệu là M .

Kết luận giám định số 85/KTHS ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 8,967kg (Tám phẩy chín trăm sáu mươi bảy kilogam).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-KSĐT ngày 13 tháng 02 năm 2021 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Thành Đ về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thành Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 65; Điều 91; 101 BLHS, xử phạt Trần Thành Đ từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo thử thách từ 12 - 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà VKS đã truy tố với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người chưa thành niên - Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Đại diện của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì là người chưa thành niên phạm tội, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, gia đình sẽ quan tâm giáo dục bị cáo.

Đại diện tổ chức tham gia tố tụng có đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đã thành khẩn khai báo, khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, tích cực tham gia các phong trào tại địa phương, trong quá trình học tập chưa có vi phạm gì, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường sẽ kết hợp với các đoàn thể xã hội và gia đình quan tâm giáo dục bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm của người bào chữa, đại diện của bị cáo, Đại diện VKS Đại diện tổ chức tham gia tố tụng tại phần thủ tục tranh luận: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng và đều giữ nguyên quan

điểm. Quan điểm của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước - Là khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai người làm chứng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những nhận định trên đây - HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) của bị cáo Trần Thành Đ ngày 13/01/2021 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Việc VKSND huyện Trục Ninh truy tố bị cáo về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-KSĐT ngày 13 tháng 02 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), chính quyền địa phương, nhà trường, đại diện tổ chức có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội - để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ quy định tại các Điều 91; 101 BLHS - HĐXX thấy có thể giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo so với người đã thành niên phạm tội để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng - Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS - HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính

quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của người bào chữa, đại diện tổ chức tham gia tố tụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án là xe mô tô BS: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblad KKS 18E1-39949, là tài sản của anh Trần Văn Đ1. Bị cáo đã tự ý lấy xe đi, anh Đ1 không biết Đ sử dụng xe máy của mình để phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Đ1.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với số pháo còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Các Điều 65; 91; 101 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Trần Thành Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 30 tháng 3 năm 2021).

Giao bị cáo Trần Thành Đ cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục THADS huyện Trực Ninh ngày 13/02/2021)./.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thành Đ phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo, Đại diện bị cáo ;
- Đại diện bị hại; Người bào chữa;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà